

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ THUẾ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU MÓNG CÁI

● NGUYỄN TIẾN HÙNG - PHẠM THỊ NGUYỆT - NGUYỄN HẢI ĐĂNG

TÓM TẮT:

Hoạt động thu thuế hải quan có vai trò rất quan trọng không chỉ góp phần vào nhiệm vụ tạo nguồn thu cho ngân sách mà còn là một công cụ để Nhà nước quản lý, điều tiết đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu (XNK). Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước (QLNN) thuế xuất, nhập khẩu ở nước ta hiện nay còn bộc lộ một số hạn chế, như: hệ thống chính sách và cơ chế quản lý còn nhiều bất cập, không theo kịp với sự phát triển của hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa; tình trạng buôn lậu và gian lận thương mại để trốn thuế còn tồn tại dưới nhiều hình thức ngày càng tinh vi; tình trạng nợ thuế chây ì của doanh nghiệp chưa được giải quyết triệt để; công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành chính sách thuế XNK hiệu quả chưa cao, gây thất thu cho ngân sách nhà nước (NSNN). Dưới góc độ đó, bài viết đánh giá thực trạng công tác quản lý thu thuế xuất, nhập khẩu và đề xuất giải pháp tăng cường quản lý thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái.

Từ khóa: quản lý thu thuế, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Hải quan cửa khẩu Móng Cái.

1. Nội dung quản lý thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

1.1. Công tác lập kế hoạch

Lập dự toán thu thuế là khâu đầu tiên trong quá trình quản lý thu thuế. Dự toán thu thuế phải được xây dựng theo đúng chính sách hiện hành và dựa trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu thuế của những năm trước, dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.

1.2. Công tác tổ chức thực hiện

a. Quản lý đối tượng, phạm vi áp dụng

- Xác định đối tượng chịu thuế;

- Xác định đối tượng kê khai nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

b. Kê khai, nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu

- Tự kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các tiêu chí trên tờ khai, các yếu tố làm căn cứ tính thuế hoặc miễn thuế, xét miễn thuế, xét giảm thuế, xét hoàn thuế, không thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường,...

- Tự xác định, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai số tiền thuế phải nộp; số tiền thuế được miễn thuế, xét miễn thuế, xét giảm thuế, xét hoàn thuế, không thu thuế XK, thuế NK, thuế tiêu

thu đặc biệt, thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định của pháp luật; kê khai số tiền thuế phải nộp trên một giấy nộp tiền cho toàn bộ số tiền thuế của tờ khai hải quan.

c. Quản lý mức thu, phương thức thu các loại sắc thuế

Theo Điều 12 Luật Hải quan, Điều 27 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Điều 2 Luật Quản lý thuế, cơ quan Hải quan có nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; kiểm tra và thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

d. Tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Các trường hợp được miễn thuế, xét miễn thuế, thủ tục miễn thuế, thủ tục xét miễn thuế; hợp được xét giảm thuế, thủ tục xét giảm thuế; các trường hợp được hoàn thuế, thủ tục hoàn thuế được quy định cụ thể tại Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH13.

1.3. Thanh tra, kiểm tra, giám sát quản lý thu thuế

- a, Kiểm tra sau thông quan, thanh tra thuế XNK
- b, Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế
- c, Chống thất thu thuế thông qua chống buôn lậu và gian lận thương mại

2. Thực trạng công tác quản lý thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái

2.1. Công tác lập kế hoạch quản lý thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ vào chỉ tiêu giao thu thuế XNK và kế hoạch đã xây dựng trong công tác thu thuế XNK, Cục hải quan tỉnh Quảng Ninh xây dựng kế hoạch và phân bổ chỉ tiêu thu thuế XNK cho các Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái. (Bảng 1)

Trong giai đoạn năm 2018, Chi cục thực hiện thu 2.269 tỷ đồng, mức độ hoàn thành là 121,8%, vượt chỉ tiêu được giao là 395 tỷ đồng. Năm 2019, chỉ tiêu được giao cho Chi cục là 2.137 tỷ đồng, thực hiện thu được 2.435 tỷ đồng, đạt 113,94% chỉ tiêu được giao. So với năm 2018, số thuế thu tăng 298 tỷ đồng. Chỉ tiêu năm 2020 giao cho Chi cục 2.714 tỷ đồng, số thuế XNK thực thu là 2.237 tỷ

Bảng 1. Tình hình thực hiện dự toán thuế XNK tại Chi cục năm 2018 - 2020

Năm	Dự toán (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Mức độ hoàn thành (%)
2018	1.874	2.269	121,08
2019	2.137	2.435	113,94
2020	2.714	2.237	82,41

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo của Chi cục Hải quan Cửa khẩu Móng Cái

đồng, đạt 82,41% chỉ tiêu được giao. So với năm 2019, số thuế thực thu giảm 477 tỷ đồng.

2.2. Quản lý công tác chấp hành dự toán thuế XNK

Trên cơ sở chỉ tiêu Cục giao cho Chi cục năm 2020, Chi cục đã chủ động thực hiện kế hoạch thu ngân sách và triển khai quyết liệt các giải pháp thu NSNN từ đầu năm trên cơ sở thu hút doanh nghiệp tạo nguồn thu, thực hiện nghiêm chính sách áp giá, mã HS, kiểm soát C/O, rà soát kết quả phân tích phân loại, kiểm tra báo cáo quyết toán của DN... để thu đúng, thu đủ kịp thời, không để thất thu cho NSNN.

2.2.1. Quản lý thủ tục kê khai xuất nhập khẩu

Tiếp nhận khai báo: Đối tượng nộp thuế sau khi thực hiện kê khai thuế theo đúng quy định sẽ mang nộp trực tiếp cho Chi cục.

Kiểm tra khai báo: Sau khi hồ sơ được phân luồng bởi hệ thống QLRR, công chức Hải quan ra chứng từ ghi số thuế phải thu và thời hạn nộp thuế lưu cùng bộ hồ sơ khai thuế.

Tình hình nộp tờ khai thuế từ 2018 - 2020 tại Chi cục được thể hiện qua Bảng 2.

Trên thực tế, mặc dù đã được cơ quan Hải quan phân luồng hồ sơ khai thuế để phân biệt mức độ kiểm tra hồ sơ Hải quan và kiểm tra hàng hóa, nhưng vẫn còn nhiều DN lợi dụng sự phân luồng hồ sơ khai thuế để gian lận, trốn thuế. Chính vì thế, thông qua công tác thu thập và quản lý thông tin rủi ro, Chi cục đã thực hiện việc chuyển luồng từ luồng xanh sang luồng vàng, từ luồng vàng sang luồng đỏ, từ luồng xanh sang luồng đỏ. Kết

Bảng 2. Thực trạng nộp tờ khai thuế tại Chi cục trong năm 2018 - 2020

Năm		2018	2019	2020
Xuất khẩu	Số tờ	42.552	45.993	57.665
	Tỷ lệ so với tổng số tờ khai (%)	27,38	28,68	33,65
Nhập khẩu	Số tờ	112.846	114.395	113.723
	Tỷ lệ so với tổng số tờ khai (%)	72,62	71,32	66,35
Tổng số tờ khai		155.398	160.388	171.388

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo của Chi cục Hải quan Cửa khẩu Móng Cái

quả việc chuyển luồng đã phát hiện một số bộ tờ khai có sai phạm.

2.2.2. Tổ chức thực hiện giá tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Việc gian lận qua giá là một hình thức gian lận phổ biến trong giai đoạn hiện nay. Thực tế trên 90% hàng hóa thuộc diện luồng xanh là miễn kiểm tra tại cửa khẩu. Đối tượng này sẽ do lực lượng kiểm tra sau thông quan thực hiện. Tuy nhiên, với biên chế như hiện nay, việc kiểm tra sau thông quan rất khó khăn và hiệu quả đạt được thấp. (Bảng 3)

Bảng 3. Số liệu truy thu qua tham vấn giá tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu Móng Cái

TT	Năm	Số tờ khai qua tham vấn (Tờ khai)	Số thuế truy thu sau tham vấn (tỷ đồng)
1	2018	200	6
2	2019	277	7
3	2020	264	5,9

Nguồn: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Móng Cái

*** Tổ chức thực hiện áp mã hàng hóa**

Tại Chi cục trong thời gian qua đã kiểm tra, phát hiện một số thủ đoạn trốn thuế qua việc khai báo sai mã số hàng hóa: i) Nhiều doanh nghiệp đã thực hiện hành vi mô tả sai hàng hóa trên tờ khai Hải quan, đưa hàng hóa từ mã số có thuế suất cao về mã số có thuế suất thấp để gian lận trốn thuế; ii) Lợi dụng sự phức tạp trong cơ cấu sản phẩm cũng như tên gọi, đặc biệt là những sản phẩm mới, là hỗn hợp của nhiều chất hoặc linh kiện khó có thể phân biệt bằng cảm quan để kê khai vào mã số có thuế suất thấp.

*** Tổ chức thực hiện xác định xuất xứ hàng hóa**

Qua việc kiểm tra hải quan trong quá trình làm thủ tục hải quan, Chi cục đã phát hiện nhiều doanh nghiệp nhập khẩu khai báo sai xuất xứ hàng hóa với giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu E để hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt.

*** Tổ chức thực hiện kiểm soát số lượng hàng hóa**

Tại Chi cục, do chưa được trang bị đồng bộ và đầy đủ máy móc, thiết bị hiện đại, chuyên dụng, nên việc kiểm tra thực tế hàng hóa chủ yếu thực hiện bằng cân điện tử và bằng phương pháp thủ công. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kiểm tra.

2.2.3. Quản lý nộp, truy thu và thu hồi nợ đọng thuế XNK

Giai đoạn vừa qua Chi cục đã luôn nỗ lực trong công tác quản lý nộp thuế, truy thu và thu hồi nợ đọng thuế XNK. Kết quả của công tác quản lý nộp thuế được thể hiện ở Bảng 4

Công tác quản lý thu hồi nợ đọng thuế XNK: Trong những năm qua, Chi cục luôn áp dụng các biện pháp mạnh tay để giảm tình hình nợ đọng thuế. Tình hình nợ đọng thuế tại Chi cục được thể hiện qua Bảng 5.

Tổ chức thực hiện cưỡng chế thuế: Mặc dù công tác đơn đốc thu hồi nợ đọng thuế, thực hiện cưỡng chế thuế tại Chi cục đã được chú trọng, nhưng trên thực tế việc thu nợ đọng thuế là rất khó khăn. Số thuế nợ đọng cũ giải quyết chưa xong thì số nợ mới lại phát sinh (nợ mới phát sinh do ấn định thuế, truy thu thuế sau thông quan). Ý thức chấp hành pháp luật về thuế của một số doanh nghiệp còn kém, cố tình chây ì nộp thuế.

Bảng 4. Tình hình thu thuế XNK tại Chi cục từ năm 2018 - 2020

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	So sánh 2019 -2018		So sánh 2020 -2019	
				+/-	%	+/-	%
Tổng số thuế	2.269	2.435	2.237	166	107,32	- 198	91,87
Tổng số thuế xuất khẩu	928	945	1042	17	101,83	97	110,26
Tổng số thuế nhập khẩu	1.341	1.490	1.195	149	111,11	- 295	80,20

Nguồn: Tổng hợp tính toán của tác giả qua Báo cáo của Chi cục

Bảng 5. Tình hình nợ đọng thuế tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	So sánh 2019 - 2018		So sánh 2020 - 2019	
				+/-	%	+/-	%
Số hồ sơ nợ thuế (hồ sơ)	39	43	45	4	110,26	2	104,65
Số tiền nợ thuế (triệu đồng)	3.671	3.794	3.974	123	103,35	180	104,74
- Nợ quá hạn	978	1.069	1.158	91	109,30	89	108,33
- Nợ khó đòi	2.693	2.725	2.816	32	101,19	91	103,34
Số hồ sơ đã giải quyết (hồ sơ)	6	10	12	4	166,67	2	120,00
Số tiền thu hồi (triệu đồng)	269,4	282,3	324,3	12,9	104,79	42	114,88

Nguồn: Tổng hợp tính toán của tác giả qua Báo cáo của Chi cục

2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra quản lý thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Qua tình hình kiểm tra sau thông quan của Chi cục có thể thấy việc lập kế hoạch kiểm tra đã chặt chẽ hơn, công tác quản lý đã có nhiều dấu hiệu tích cực. Tuy vậy, số lượng DN mà Chi cục Hải quan tiến hành kiểm tra còn khá ít, nên vẫn còn tồn tại có sự hạn chế trong công tác kê khai, kiểm soát thuế. (Bảng 6)

3. Giải pháp quản lý thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái

3.1. Đổi mới công tác quản lý thông tin về đối tượng nộp thuế

Thành lập nhóm, tổ chuyên phân tích dữ liệu, thu thập thông tin doanh nghiệp trên cơ sở nền tảng nhân lực từ những cán bộ công chức thuộc Tổ

quản lý rủi ro của Chi cục. Từ đó, rà soát lượng doanh nghiệp thường xuyên làm thủ tục hải quan tại Chi cục thu thập thông tin bao gồm: Nhóm thông tin về doanh nghiệp (tên công ty, mã số thuế, địa chỉ, thời gian hoạt động XNK), nhóm thông tin về hàng hóa (kinh doanh mặt hàng truyền thống gì, thường xuyên xuất, nhập khẩu những loại hàng hóa nào, áp mã, thuế suất ra sao, trị giá khai báo, loại hình tờ khai...), nhóm thông tin vi phạm để xây dựng hệ thống thông tin tra cứu riêng cho Chi cục.

3.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ đối tượng nộp thuế

Thực hiện phổ biến nội dung tới người nộp thuế thì nên thêm phần hỏi đáp để có thể giải đáp ngay được những vướng mắc của người dân đối với các chính sách, văn bản thuế. Từ đó sẽ dễ

Bảng 6. Tình hình kiểm tra sau thông quan của Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái năm 2018 - 2020

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	So sánh 2019 - 2018		So sánh 2020 - 2019	
				+/-	%	+/-	%
Kiểm tra tại trụ sở DN	13	15	10	2	115,38	-5	66,67
Kiểm tra tại trụ sở HQ	4	3	4	-1	75,00	1	133,33
Số DN sai sót	7	7	5	0	100	-2	71,43
Số tiền phạt thu về NSNN (nghìn đồng)	11.478	12.631	11.728	1.153	110,05	-903	92,85

Nguồn: Tổng hợp tính toán của tác giả qua Báo cáo của Chi cục

đang nâng cao được ý thức của người nộp thuế, giúp cho người nộp thuế hiểu rõ được tầm quan trọng của việc thực hiện nộp thuế.

3.3. Nâng cao chất lượng chống gian lận qua căn cứ tính thuế

Để nâng cao chất lượng công tác chống gian lận qua căn cứ tính thuế, Chi cục cần thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác KTSTQ và thanh tra thuế;
- Chống gian lận qua giá tính thuế;
- Chống gian lận qua xuất xứ hàng hóa;
- Chống gian lận qua áp mã số hàng hóa.

4. Kiến nghị

4.1. Đối với Nhà nước

- Cải cách chính sách thuế XNK phù hợp với

xu hướng thông lệ quốc tế;

- Cải cách chính sách miễn thuế, giảm thuế;
- Cải thiện tình trạng gian lận thuế thương mại.

4.2. Đối với Bộ Tài chính

- Sửa đổi một số quy trình, thủ tục về quản lý thuế;
- Sửa đổi các quy định về thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Hoàn thiện các quy định về quản lý thuế, đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

4.3. Đối với Tổng cục Hải quan

- Cải thiện tổ chức bộ máy cán bộ thu thuế xuất, nhập khẩu;
- Hiện đại hóa hải quan trước yêu cầu hội nhập;
- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Tài chính (2016). *Thông tư số 128/2016/TT-BTC ngày 10/9/2016 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.*
2. Chính phủ (2016). *Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ quy định cụ thể về đối tượng chịu thuế; áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.*
3. Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Văn Nông (2010). *Giáo trình thuế.* Hà Nội, NXB Lao động - Xã hội.
4. Website Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh: <http://chq.quangninh.gov.vn/>

Ngày nhận bài: 5/4/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/5/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/5/2021

Thông tin tác giả:

1. TS. NGUYỄN TIẾN HÙNG

Trường Đại học Mỏ - Địa chất

2. PHẠM THỊ NGUYỆT

Trường Đại học Mỏ - Địa chất

3. NGUYỄN HẢI ĐĂNG

Chi cục Hải quan Cảng Nội địa Tiên Sơn

**SOLUTIONS TO ENHANCE THE EFFECTIVENESS
OF IMPORT-EXPORT TAX COLLECTION MANAGEMENT
AT THE CUSTOMS DEPARTMENT OF MONG CAI
INTERNATIONAL BORDER GATE**

● Ph.D **NGUYEN TIEN HUNG**

Hanoi University of Mining and Geology

● **PHAM THI NGUYET**

Hanoi University of Mining and Geology

● **NGUYEN HAI DANG**

Customs Department of Tien Son Inland Container Depots

ABSTRACT:

Customs tax collection plays a very important role in generating revenues for the state budget. It also serves as a tool for the state to manage and regulate imports and exports. However, the state management of import and export taxes has revealed a number of limitations. For example, the policy system and management mechanism has many shortcomings and do not keep up with the development of imports and exports; the smuggling and trade fraud problems still exist and happen in more sophisticated forms; the tax debt issue of enterprises has not been completely resolved; and the inspection of implementing import-export taxes is not very effective, causing loss of revenue for the state budget. This paper assesses the current management of import-export tax collection and proposes solutions to enhance the management of import-export tax collection at the Customs Department of Mong Cai International Border Gate.

Keywords: Management of tax collection, export taxes, import taxes, Customs Department of Mong Cai International Border Gate.